

Số: 127/2020/QĐST-HNGĐ

Chư Prông, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C P, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Thôn N, xã Ia B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con khi ly hôn: Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao cả hai con chung tên là Lê Tuấn B, sinh ngày 26/12/2008 và Lê Minh K, sinh ngày 10/11/2012 cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng kể từ ngày 25/11/2020 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Theo nguyện vọng của con chung).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện thỏa thuận chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung; người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung,

không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.2 Về tài sản chung: **Không yêu cầu giải quyết.**

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% mức án phí quy định là $300.000đ \times 50\% = 150.000đ$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị H phải chịu 75.000đ; anh T phải chịu 75.000đ.

Chị Vũ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (Cả phần của anh T) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006623 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Số tiền tạm ứng án phí được chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho chị Vũ Thị H số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã Ia Boong, H. Chư Prông (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Trung Thực